

**QUYẾT ĐỊNH**

**Công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành và thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực Xây dựng áp dụng chung tại Ủy ban nhân dân cấp huyện trên địa bàn tỉnh Cà Mau**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg ngày 19/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính và Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 1290/QĐ-BXD ngày 29/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được ban hành mới, sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ trong lĩnh vực nhà ở, vật liệu xây dựng, hoạt động xây dựng, kiến trúc quy hoạch, hạ tầng kỹ thuật thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ xây dựng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 73/TTr-SXD ngày 10/01/2020,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố, phê duyệt kèm theo Quyết định này, gồm:

1. Công bố Danh mục 06 thủ tục hành chính mới ban hành và 02 thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực Xây dựng áp dụng chung tại Ủy ban nhân dân cấp huyện trên địa bàn tỉnh Cà Mau đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố tại Quyết định số 1013/QĐ-UBND ngày 13/6/2017 (kèm theo danh mục).

2. Phê duyệt Quy trình nội bộ, liên thông và điện tử thực hiện theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông đối với 06 thủ tục hành chính cấp huyện trong lĩnh vực Xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Xây dựng tỉnh Cà Mau (kèm theo quy trình).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

1. Thay thế Quyết định số 1013/QĐ-UBND ngày 13/6/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Xây dựng áp dụng chung tại Ủy ban nhân dân cấp huyện, tỉnh Cà Mau.

2. Thay thế 02 thủ tục hành chính cấp huyện (STT: 1, 2) tại phần Danh mục ban hành kèm theo Quyết định 1510/QĐ-UBND ngày 19/9/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố chuẩn hóa Danh mục thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận, trả kết quả giải quyết qua dịch vụ bưu chính công ích và thủ tục hành chính tiếp nhận, giải quyết, trả kết quả tại Bộ phận Một cửa các cấp thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Xây dựng tỉnh Cà Mau.

3. Theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao, yêu cầu Sở Xây dựng, Sở Thông tin và Truyền thông, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh (Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh) và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Cà Mau tổ chức thực hiện:

a) Công khai quy trình đã được phê duyệt tại khoản 2, Điều 1 Quyết định này theo đúng quy định.

b) Không công khai quy trình nội bộ, liên thông và điện tử đối với 02 thủ tục hành chính đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 976/QĐ-UBND ngày 13/6/2019 và công bố tại Quyết định số 1013/QĐ-UBND ngày 13/6/2017.

c) Hoàn thành xong trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Xây dựng; Giám đốc Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Cà Mau và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3 (VIC);
- Cục KSTTHC, VPCP (CSDLQGTTTHC);
- TT.TU, TT.HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh (VIC);
- Sở Thông tin và Truyền thông (VIC);
- Các PVP UBND tỉnh (VIC);
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh (VIC);
- Phòng CCHC (Đời/04, VIC);
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Lâm Văn Bi**

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ TRONG LĨNH VỰC  
XÂY DỰNG VÀ ĐUNG CHUNG TẠI ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP HUYỆN  
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH CÀ MAU**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 92/QĐ-UBND ngày 16 tháng 01 năm 2020  
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau)

Số TT	Mã THHC Địa phương <sup>1</sup>	Tên thủ tục hành chính	Căn cứ văn bản quy định bãi bỏ thủ tục hành chính
<b>I. Quyết định số 1013/QĐ-UBND ngày 13/6/2017</b>			
1.	1.004687.00 0.00.00.H12	Cấp GPXD đối với công trình, nhà ở riêng lẻ XD trong đô thị, trung tâm cụm xã, trong khu bảo tồn, khu di tích lịch sử - văn hóa thuộc địa bàn quản lý, trừ các công trình thuộc thẩm quyền cấp GPXD của cấp trung ương, cấp tỉnh	Quyết định số 1290/QĐ-BXD ngày 29/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được ban hành mới, sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ trong lĩnh vực nhà ở, vật liệu xây dựng, hoạt động xây dựng, kiến trúc quy hoạch, hạ tầng kỹ thuật thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ xây dựng
2.	2.001785.00 0.00.00.H12	Điều chỉnh GPXD đối với công trình, nhà ở riêng lẻ xây dựng trong đô thị, trung tâm cụm xã, trong khu bảo tồn, khu di tích lịch sử - văn hóa thuộc địa bàn quản lý, trừ các công trình thuộc thẩm quyền cấp GPXD của cấp trung ương, cấp tỉnh	

**Tổng số danh mục có 02 thủ tục hành chính./.**

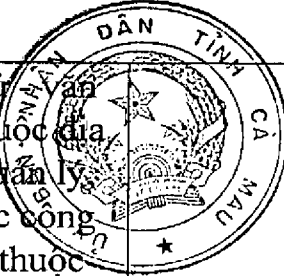
<sup>1</sup> Mã thủ tục trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

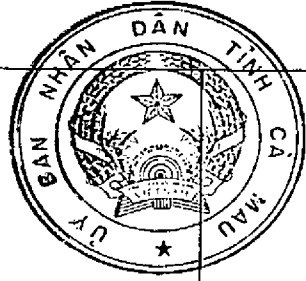


**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH TRONG LĨNH VỰC XÂY DỰNG ÁP DỤNG CHUNG  
TẠI ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP HUYỆN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH CÀ MAU**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 92 /QĐ-UBND ngày 16 tháng 01 năm 2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau)*

Số TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
	<p>1. Tổ chức, cá nhân gửi hồ sơ, thủ tục hành chính đến Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thuộc Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện, thành phố Cà Mau, sau đây viết tắt là “Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện”.</p> <p>2. Hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, đăng ký tại địa chỉ website <a href="https://dangky.dichvucong.gov.vn/register">https://dangky.dichvucong.gov.vn/register</a> hoặc Cổng Dịch vụ công trực tuyến tỉnh Cà Mau, địa chỉ website <a href="http://dvctt.camau.gov.vn/thu-tuc-hanh-chinh">http://dvctt.camau.gov.vn/thu-tuc-hanh-chinh</a>, nếu đủ điều kiện và có giá trị như nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện, sau đây viết tắt là “Trực tuyến”.</p> <p>3. Thời gian tiếp nhận vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ lễ theo quy định), cụ thể như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Buổi sáng: Từ 07 giờ 00 phút đến 11 giờ 00 phút.</li><li>- Buổi chiều: Từ 13 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút.</li></ul>						
1.	Cấp giấy phép đi dời đối với công trình, nhà ở riêng lẻ XD trong đô thị, trung tâm cụm xã, trong khu bảo tồn, khu di tích	Không quá 09 ngày (cắt giảm 21/30 ngày, tỷ lệ cắt giảm 70%), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Tổ chức, cá nhân lựa chọn gửi hồ sơ, thủ tục hành chính (bao gồm cả trường hợp nhận kết quả giải quyết) bằng một trong các cách thức sau: - Trực tiếp;	- Cơ quan tiếp nhận và trả kết quả: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện. - Cơ quan, đơn vị thực	- Cấp giấy phép xây dựng công trình khác, mức thu 150.000 đồng/01 giấy phép. - Cấp giấy phép xây dựng nhà ở riêng lẻ, mức thu 75.000 đồng/01 giấy phép.	- Luật xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014 của Quốc Hội (Luật xây dựng năm 2014); - Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục hành chính được kết nối, tích hợp theo mã thủ tục “1.002463”

<p>lịch sử địa phương thuộc địa bàn quản lý, trừ các công trình thuộc thẩm quyền cấp GPXD của cấp trung ương, cấp tỉnh</p>		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Qua đường bưu điện (bưu chính công ích);</li> <li>- Trực tuyến (cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3).</li> </ul>	<p>hiện: Ủy ban nhân dân cấp huyện.</p>		<p>đầu tư xây dựng (Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ);</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 53/2017/NĐ-CP ngày 08/5/2017 của Chính phủ quy định các loại giấy tờ hợp pháp về đất đai để cấp giấy phép xây dựng (Nghị định số 53/2017/NĐ-CP ngày 08/5/2017 của Chính phủ);</li> <li>- Thông tư số 15/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn về cấp giấy phép xây dựng (Thông tư số 15/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng);</li> <li>- Quyết định số 36/2018/QĐ-UBND ngày 07/12/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà</li> </ul>	<p>của Bộ Xây dựng</p>
--	--	---	---	--	---	------------------------



						<p>Mau phân cấp thẩm quyền cấp Giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Cà Mau (Quyết định số 36/2018/QĐ-UBND ngày 07/12/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh);</p> <p>- Nghị quyết số 13/2017/NQ-HĐND ngày 27/4/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau về Lệ phí cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Cà Mau (Nghị quyết số 13/2017/NQ-HĐND ngày 27/4/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh).</p>	
2.	Cấp giấy phép sửa chữa, cải tạo đối với công trình, nhà ở riêng lẻ XD trong đô thị, trung tâm cụm xã, trong khu bảo tồn,	Không quá 09 ngày (cắt giảm 21/30 ngày, tỷ lệ cắt giảm 70%), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Tổ chức, cá nhân lựa chọn gửi hồ sơ, thủ tục hành chính (bao gồm cả trường hợp nhận kết quả giải quyết bằng một trong các cách thức sau: - Trực tiếp;	- Cơ quan tiếp nhận và trả kết quả: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện. - Cơ quan, đơn vị thực	- Cấp giấy phép xây dựng công trình khác, mức thu 150.000 đồng/01 giấy phép. - Cấp giấy phép xây dựng nhà ở riêng lẻ, mức thu 75.000 đồng/01 giấy phép.	- Luật xây dựng năm 2014; - Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ; - Nghị định số 53/2017/NĐ-CP ngày 08/5/2017 của Chính phủ; - Thông tư số	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục hành chính được kết nối, tích hợp theo mã thủ tục "1.002494"



	<p>khu di tích lịch sử - văn hóa thuộc địa bàn quản lý, trừ các công trình thuộc thẩm quyền cấp GPXD của cấp trung ương, cấp tỉnh</p>		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Qua đường bưu điện (bưu chính công ích);</li> <li>- Trực tuyến (cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3).</li> </ul>	<p>hiện: Ủy ban nhân dân cấp huyện.</p>		<p>15/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Quyết định số 36/2018/QĐ-UBND ngày 07/12/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh;</li> <li>- Nghị quyết số 13/2017/NQ-HĐND ngày 27/4/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh.</li> </ul>	<p>của Bộ Xây dựng</p>
<p>3.</p>	<p>Cấp lại GPXD đối với công trình, nhà ở riêng lẻ xây dựng trong đô thị, trung tâm cụm xã, trong khu bảo tồn, khu di tích lịch sử - văn hóa thuộc địa bàn quản lý, trừ các công trình thuộc thẩm quyền</p>	<p>Không quá 04 ngày (cắt giảm 01/05 ngày, tỷ lệ cắt giảm 20%), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.</p>	<p>Tổ chức, cá nhân lựa chọn gửi hồ sơ, thủ tục hành chính (bao gồm cả trường hợp nhận kết quả giải quyết bằng một trong các cách thức sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trực tiếp;</li> <li>- Qua đường bưu điện (bưu chính công ích);</li> <li>- Trực tuyến (cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3).</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cơ quan tiếp nhận và trả kết quả: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện.</li> <li>- Cơ quan, đơn vị thực hiện: Ủy ban nhân dân cấp huyện.</li> </ul>	<p>Cấp lại (bản sao) giấy phép xây dựng, mức thu 15.000 đồng/01 lần.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật xây dựng năm 2014;</li> <li>- Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị định số 53/2017/NĐ-CP ngày 08/5/2017 của Chính phủ;</li> <li>- Thông tư số 15/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng;</li> <li>- Quyết định số 36/2018/QĐ-UBND ngày 07/12/2018 của</li> </ul>	<p>Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục hành chính được kết nối, tích hợp theo mã thủ tục "1.002503" của Bộ Xây dựng</p>




	cấp GPXD của cấp trung ương, cấp tỉnh					Ủy ban nhân dân tỉnh; - Nghị quyết số 13/2017/NQ-HĐND ngày 27/4/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh.	
4.	Gia hạn GPXD đối với công trình, nhà ở riêng lẻ xây dựng trong đô thị, trung tâm cụm xã, trong khu bảo tồn, khu di tích lịch sử - văn hóa thuộc địa bàn quản lý, trừ các công trình thuộc thẩm quyền cấp GPXD của cấp trung ương, cấp tỉnh	Không quá 04 ngày (cắt giảm 01/05 ngày, tỷ lệ cắt giảm 20%), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Tổ chức, cá nhân lựa chọn gửi hồ sơ, thủ tục hành chính (bao gồm cả trường hợp nhận kết quả giải quyết) bằng một trong các cách thức sau: - Trực tiếp; - Qua đường bưu điện (bưu chính công ích); - Trực tuyến (cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3).	- Cơ quan tiếp nhận và trả kết quả: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện. - Cơ quan, đơn vị thực hiện: Ủy ban nhân dân cấp huyện.	Gia hạn giấy phép xây dựng, mức thu 15.000 đồng/01 lần.	- Luật xây dựng năm 2014; - Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ; - Nghị định số 53/2017/NĐ-CP ngày 08/5/2017 của Chính phủ; - Thông tư số 15/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng; - Quyết định số 36/2018/QĐ-UBND ngày 07/12/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh; - Nghị quyết số 13/2017/NQ-HĐND ngày 27/4/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh.	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục hành chính được kết nối, tích hợp theo mã thủ tục "1.002569" của Bộ Xây dựng





5.	<p>Điều chỉnh GPXD đối với công trình, nhà ở riêng lẻ xây dựng trong đô thị, trung tâm cụm xã, trong khu bảo tồn, khu di tích lịch sử - văn hóa thuộc địa bàn quản lý, trừ các công trình thuộc thẩm quyền cấp GPXD của cấp trung ương, cấp tỉnh</p>	<p>Không quá 09 ngày (cắt giảm 21/30 ngày, tỷ lệ cắt giảm 70%), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.</p>	<p>Tổ chức, cá nhân lựa chọn gửi hồ sơ, thủ tục hành chính (bao gồm cả trường hợp nhận kết quả giải quyết) bằng một trong các cách thức sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trực tiếp;</li> <li>- Qua đường bưu điện (bưu chính công ích);</li> <li>- Trực tuyến (cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3).</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cơ quan tiếp nhận và trả kết quả: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện.</li> <li>- Cơ quan, đơn vị thực hiện: Ủy ban nhân dân cấp huyện.</li> </ul>	<p>Điều chỉnh giấy phép xây dựng, mức thu 15.000 đồng/01 lần.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật xây dựng năm 2014;</li> <li>- Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị định số 53/2017/NĐ-CP ngày 08/5/2017 của Chính phủ;</li> <li>- Thông tư số 15/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng;</li> <li>- Quyết định số 36/2018/QĐ-UBND ngày 07/12/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh;</li> <li>- Nghị quyết số 13/2017/NQ-HĐND ngày 27/4/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh.</li> </ul>	<p>Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục hành chính được kết nối, tích hợp theo mã thủ tục "2.001785" của Bộ Xây dựng</p>
6.	<p>Cấp GPXD đối với công trình, nhà ở riêng lẻ XD trong đô thị, trung tâm cụm xã, trong</p>	<p>Không quá 09 ngày (cắt giảm 21/30 ngày, tỷ lệ cắt giảm 70%), kể từ ngày</p>	<p>Tổ chức, cá nhân lựa chọn gửi hồ sơ, thủ tục hành chính (bao gồm cả trường hợp nhận kết quả giải quyết) bằng một trong</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cơ quan tiếp nhận và trả kết quả: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cấp giấy phép xây dựng công trình khác, mức thu 150.000 đồng/01 giấy phép.</li> <li>- Cấp giấy phép xây</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật xây dựng năm 2014;</li> <li>- Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị định số</li> </ul>	<p>Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục hành chính được kết nối, tích hợp theo</p>

<p>khu bảo tồn, khu di tích lịch sử - văn hóa thuộc địa bàn quản lý, trừ các công trình thuộc thẩm quyền cấp GPXD của cấp trung ương, cấp tỉnh</p>	 <p>nhân dân hộ sở hợp lệ</p>	<p>các cách thức sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trực tiếp;</li> <li>- Qua đường bưu điện (bưu chính công ích);</li> <li>- Trực tuyến (cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3).</li> </ul>	<p>huyện.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cơ quan, đơn vị thực hiện: Ủy ban nhân dân cấp huyện.</li> </ul>	<p>dựng nhà ở riêng lẻ, mức thu 75.000 đồng/01 giấy phép.</p>	<p>53/2017/NĐ-CP ngày 08/5/2017 của Chính phủ;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tư số 15/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng;</li> <li>- Quyết định số 36/2018/QĐ-UBND ngày 07/12/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh;</li> <li>- Nghị quyết số 13/2017/NQ-HĐND ngày 27/4/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh.</li> </ul>	<p>mã thủ tục “1.004687” của Bộ Xây dựng</p>
--	---	---	---	---	--	--

**Tổng số danh mục có 06 thủ tục hành chính./.**

**QUY TRÌNH NỘI BỘ LIÊN THÔNG VÀ ĐIỆN TỬ ĐỐI VỚI THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ XÂY DỰNG TỈNH CÀ MAU**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 92 /QĐ-UBND ngày 16 tháng 01 năm 2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau)

**I. Lĩnh vực Xây dựng cấp huyện**

**1. Thủ tục hành chính thực hiện theo cơ chế một cửa**

**1.1. Thủ tục: Cấp giấy phép di dời đối với công trình, nhà ở riêng lẻ XD trong đô thị, trung tâm cụm xã, trong khu bảo tồn, khu di tích lịch sử - văn hóa thuộc địa bàn quản lý, trừ các công trình thuộc thẩm quyền cấp GPXD của cấp trung ương, cấp tỉnh**

**1.2. Thủ tục: Cấp giấy phép sửa chữa, cải tạo đối với công trình, nhà ở riêng lẻ XD trong đô thị, trung tâm cụm xã, trong khu bảo tồn, khu di tích lịch sử - văn hóa thuộc địa bàn quản lý, trừ các công trình thuộc thẩm quyền cấp GPXD của cấp trung ương, cấp tỉnh**


**1.3. Thủ tục: Điều chỉnh GPXD đối với công trình, nhà ở riêng lẻ xây dựng trong đô thị, trung tâm cụm xã, trong khu bảo tồn, khu di tích lịch sử - văn hóa thuộc địa bàn quản lý, trừ các công trình thuộc thẩm quyền cấp GPXD của cấp trung ương, cấp tỉnh**

**1.4. Thủ tục: Cấp GPXD đối với công trình, nhà ở riêng lẻ XD trong đô thị, trung tâm cụm xã, trong khu bảo tồn, khu di tích lịch sử - văn hóa thuộc địa bàn quản lý, trừ các công trình thuộc thẩm quyền cấp GPXD của cấp trung ương, cấp tỉnh**

a) Thời gian giải quyết: Không quá 09 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

b) Quy trình:

Số TT	Nội dung công việc	Chuyển đến	Phòng, ban, bộ phận xử lý	Thời gian thực hiện
1.	Tiếp nhận hồ sơ điện tử	↘	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	0,25 ngày
2.	Bộ phận chuyên môn được giao nhiệm vụ nghiên cứu, đề xuất xử lý hồ sơ	↘	Phòng Kinh tế và Hạ tầng hoặc Phòng Quản lý đô thị	6,5 ngày
3.	Cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định	↘	Văn phòng HĐND & UBND cấp huyện và UBND cấp huyện	02 ngày



4.	Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan lên hệ thống và trả kết quả	↘	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	0,25 ngày
----	---	---	----------------------------------	-----------

**1.5. Thủ tục: Cấp lại GPXD đối với công trình, nhà ở riêng lẻ xây dựng trong đô thị, trung tâm cụm xã, trong khu bảo tồn, khu di tích lịch sử - văn hóa thuộc địa bàn quản lý, trừ các công trình thuộc thẩm quyền cấp GPXD của cấp trung ương, cấp tỉnh**

**1.6. Thủ tục: Gia hạn GPXD đối với công trình, nhà ở riêng lẻ xây dựng trong đô thị, trung tâm cụm xã, trong khu bảo tồn, khu di tích lịch sử - văn hóa thuộc địa bàn quản lý, trừ các công trình thuộc thẩm quyền cấp GPXD của cấp trung ương, cấp tỉnh**

a) Thời gian giải quyết: Không quá 04 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

b) Quy trình:

Số TT	Nội dung công việc	Chuyển đến	Phòng, ban, bộ phận xử lý	Thời gian thực hiện
1.	Tiếp nhận hồ sơ điện tử	↘	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	0,25 ngày
2.	Bộ phận chuyên môn được giao nhiệm vụ nghiên cứu, đề xuất xử lý hồ sơ	↘	Phòng Kinh tế và Hạ tầng hoặc Phòng Quản lý đô thị	02 ngày
3.	Cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định	↘	Văn phòng HĐND & UBND cấp huyện và UBND cấp huyện	1,5 ngày
4.	Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan lên hệ thống và trả kết quả	↘	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	0,25 ngày

*\* Lưu ý: Để đảm bảo việc trả kết quả cho tổ chức, cá nhân theo phiếu hẹn, đơn vị có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính liên thông/không liên thông chủ động chuyển, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính về Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả trước 01 buổi.*

**Tổng số có 06 quy trình được phê duyệt./.**